

Bản án số: 55/2020/HS-PT

Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Thịnh;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 201/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn C cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện E, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn C (C), sinh năm: 1978, tại: Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp R, xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Y1 (đã chết) và bà Ngô Thị Y2; bị cáo có vợ (bị cáo Y3), 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-4-2019 đến ngày 08-5-2019, tạm giam từ ngày 08-5-2019 đến ngày 13-9-2019, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh từ ngày 13-9-2019 cho đến nay, có mặt.

2. Đỗ Vĩnh P (P), sinh năm: 1977, tại: Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp U, xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn A1 và bà Nguyễn Thị A2; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Đặng Hoàng S (D), sinh năm: 1993, tại: Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp R, xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc G1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G2 ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa chấp hành xong hình phạt; bị tạm giữ từ ngày 30-4-2019 đến ngày 08-5-2019, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Trịnh Xuân H (K), sinh năm: 1983, tại: tỉnh Hậu Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp X, xã X2, huyện C, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá V1 và bà Phan Thị Tuyết V2; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

** Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:*

1. Lê Minh B, sinh năm: 1998, tại: Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp R, xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Lê Văn M, sinh năm: 1963, tại: Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp R, xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M2 (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29 tháng 4 năm 2019, vợ chồng Trần Văn C và Lê Thị Q sử dụng nhà của mình tại ấp R, xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh để tổ chức cho Nguyễn Vũ I và Nguyễn Văn I1 làm cái lắc tài, xỉu thắng, thua bằng tiền cho những người khác tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thanh I2, Đặng Hoàng S, Đỗ Vĩnh H, Trịnh Xuân H , Lê Văn M, Lê Minh B. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, xác định tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 70.550.000 đồng. Hành vi của từng bị cáo thể hiện cụ thể như sau:

+ **Đối với Trần Văn C:** C làm nhiệm vụ điều khiển xe mô tô chạy vòng quanh khu vực nhà để cảnh giới khi phát hiện lực lượng Công an thì truy hô đề giải tán. Khi bị bắt quả tang, C bị tạm giữ số tiền 14.150.000 đồng. Ngoài ra, Trần Văn C còn khai nhận từ khoảng đầu tháng 3/2019 đến ngày bị bắt quả tang vợ chồng C thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc là 6.000.000 đồng.

+ **Đối với Đỗ Vĩnh P:** Vào khoảng 22 giờ ngày 29/4/2019, P đem theo số tiền 10.000.000 đồng đến nhà C nhưng chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc do I làm cái. P tham gia đặt khoảng 07 ván, mỗi ván đặt cao nhất là 100.000 đồng, thấp nhất là 50.000 đồng, P thua số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, P bị tạm giữ số tiền 9.800.000 đồng.

+ **Đối với Đặng Hoàng S:** Vào khoảng 21 giờ ngày 29/4/2019, S đem theo số tiền 1.000.000 đồng đến nhà C để tham gia đánh bạc do I làm cái. S tham gia đặt khoảng 30 ván, ván đặt cao nhất là 400.000 đồng, thấp nhất là 100.000 đồng, S thắng được số tiền 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, S bị tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng.

+ **Đối với Trịnh Xuân H :** Vào khoảng 21 giờ ngày 29/4/2019, H đem theo số tiền 600.000 đồng đến nhà C để tham gia đánh bạc do I làm cái. H tham gia đặt khoảng 20 ván, mỗi ván đặt cao nhất là 150.000 đồng, thấp nhất là 50.000 đồng, H thắng được số tiền 1.100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, H bị tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng.

+ **Đối với Lê Minh B:** Vào khoảng 20 giờ ngày 29/4/2019, B đem theo số tiền 200.000 đồng đến nhà C để tham gia đánh bạc do I làm cái. B tham gia theo nhà cái 02 ván thua số tiền 200.000 đồng thì ngưng do đi dự đám sinh nhật. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B quay lại nhà C nhưng không tham gia, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

+ **Đối với Lê Văn M:** Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/4/2019, M đến nhà C để tham gia đặt tài xỉu được thắng, thua bằng tiền do I làm cái. Khi đi, M đem theo số tiền 1.650.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 50.000 đồng vào mục đích đánh bạc. M tham gia đặt 02 ván, ván 30.000 đồng, ván 20.000 đồng, thua số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ số tiền 1.600.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện E, tỉnh Tây Ninh, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C (C) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Đặng Hoàng S (D), Đỗ Vĩnh P (P) , Trịnh Xuân H (K) , Lê Minh B, Lê Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn C (C) 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

và được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2019 đến ngày 13-9-2019.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Hoàng S 03 (ba) năm tù. Phần hình phạt mà bị cáo Đặng Hoàng S chưa chấp hành của Bản án số 56/2018/HHST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tây Ninh là 240 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù là 80 ngày. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung bị cáo Đặng Hoàng S phải chấp hành là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 30-4-2019 đến ngày 08-5-2019.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Vĩnh P (P) 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H (K) 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh B 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Minh B cho Ủy ban nhân dân xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 và 19 tháng 11 năm 2019 các bị cáo C, P, H có đơn kháng cáo có cùng nội dung yêu cầu xin được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 bị cáo S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C, S tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo; các bị cáo P, H bổ sung yêu cầu kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C, S; áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo P, H : Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C, S; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, H ; các bị cáo P, H thừa nhận hành vi phạm tội và kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào lúc 23 giờ ngày 29-4-2019, tại ấp R, xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh, Công an tiến hành kiểm tra, bắt quả tang các bị cáo Trần Văn C và Lê Thị Q đang tổ chức cho người khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính dưới hình thức lắc tài xỉu. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 70.550.000 đồng trong đó Đặng Hoàng S 1.000.000 đồng; Đỗ Vĩnh P 1.500.000 đồng, Trịnh Xuân H 600.000 đồng, Lê Minh B 200.000 đồng và Lê Văn M 50.000 đồng để đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Đặng Hoàng S, Đỗ Vĩnh P, Trịnh Xuân H tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tuy nhiên chưa xem xét, đánh giá toàn diện vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như số tiền đánh bạc của từng bị cáo để phân hóa, áp dụng hình phạt phù hợp, đảm bảo tính công bằng của pháp luật, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Vũ I có một tiền án và một tiền sự cùng về hành vi đánh bạc, là người trực tiếp làm cái, tham gia đánh bạc với số tiền lớn 14.800.000 đồng nhưng chỉ xét xử bị cáo 03 năm tù – mức khởi điểm của khung hình phạt hay đối với bị cáo Nguyễn Văn II là người làm cái và tham gia đánh bạc với số tiền 48.400.000 đồng, chiếm đa số trong tổng số tiền đánh bạc nhưng được áp dụng Điều 54 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bị xử phạt 02 năm tù; bị cáo Trần Quang M3 mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là đồng phạm giúp sức tích cực cầm cổ xe mô tô được

số tiền 20.000.000 đồng cho bị cáo I1 bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo. Xét thấy, các mức hình phạt trên chưa nghiêm, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục nhưng do không có kháng nghị nên theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét kháng cáo của bị cáo P thấy rằng: Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng Điều 54 quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, căn cứ vào mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo khác thì mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo P là chưa phù hợp, chưa thể hiện tính phân hóa vai trò tội phạm như đối với bị cáo I2 tham gia đánh bạc số tiền 4.000.000 đồng cũng bị xử phạt 01 năm tù, do vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo P, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo H : Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 600.000 đồng mức sát phạt không cao, mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng chế định án treo nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đảm bảo tính phân hóa của tội phạm, tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo B tham gia đánh bạc 200.000 đồng và bị cáo M tham gia đánh bạc 50.000 đồng cùng bị xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, tuy hai bị cáo không có kháng cáo nhưng căn cứ khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giảm một phần hình phạt cho hai bị cáo để đảm bảo tính công bằng của pháp luật và phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Đối với bị cáo C, S: Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo C, S, P, H , B, M không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự đối với bị cáo Trần Văn C (C) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự đối với bị cáo Đặng Hoàng S (D) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân H (K) .

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Vĩnh P (P) .

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện E, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Vĩnh P (P) , Trịnh Xuân H (K) , Lê Minh B, Lê Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đỗ Vĩnh P (P)** 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân H (K)** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Minh B** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Văn M** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân H (K) , Lê Minh B và Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, Huyện E, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Trần Văn C, Đặng Hoàng S, Đỗ Vĩnh P, Trịnh Xuân H, Lê Minh B, Lê Văn M không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND Huyện E, tỉnh TN;
- Công an Huyện E;
- Chi cục THADS Huyện E;
- VKSND Huyện E;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thu Trang